

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2019/HSPT
Ngày 25 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Ông Tạ Văn Thành

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/HSPT ngày 01 tháng 10 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67 /2018/HSST ngày 24/10 /2018 của TAND thị xã T, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H - sinh ngày 27/02/1983 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã H, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trương Thị Hồng và 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 23/2010/HSST ngày 28/5/2010, Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại xã H, thị xã T, tỉnh T. (Có mặt)

Các bị cáo không có kháng cáo (Không triệu tập đến tòa)

1. Đặng Minh V - sinh ngày 28/8/1988 tại huyện B, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 12, xã Đ, huyện B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Ngọc V và bà Vũ Thị H; Có vợ là Trần Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012; con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án:

Không;Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện B, tỉnh T.

2. Nguyễn Hồng S - sinh ngày 12/9/1979 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 15, xã H, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Phan L và bà Đào Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không;Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã T, tỉnh T.

3. Trần Quốc T - sinh ngày 10/7/1975 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã H, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã T, tỉnh T.

4. Nguyễn Ngọc K - sinh ngày 16/4/1971 tại thị xã T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã H, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T - sinh năm 1975 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996; con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/7/2018, Đặng Minh V cùng Nguyễn Hồng S, Trần Quốc T, Trần Văn H rủ nhau đến nhà Nguyễn Ngọc K ở khu 5, xã H, thị xã T, tỉnh T với mục đích đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền. Trên đường đi S mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi đến nhà Khôi, 4 người hỏi mượn chỗ để đánh bạc. Lúc này, Khôi ở nhà một mình nên đồng ý cho V, S, T, H đánh bạc tại phòng khách và thỏa thuận trong quá trình đánh bạc nếu ai đánh được “Sâm” sẽ phải trả cho Khôi 10.000 đồng tiền điện nước. Sau đó, V cùng S, T, H ngồi xuống nền nhà phòng khách bắt đầu đánh bạc, Khôi ngồi bên cạnh xem. Khi S, T, H và V đánh bạc được một lúc thì có Trần Quốc B cũng đến ngồi xem đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Dùng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều 04 người chơi, mỗi người 10 quân bài, ván đầu tiên ai chia bài thì được đánh trước, những ván tiếp theo ai thắng ván trước thì được đánh trước. Bài được xếp theo đôi, bộ hoặc theo dây, không phân biệt chất rô, cơ, tép, bích. Quân cao nhất là quân 2, thấp nhất là quân 3, quân 2 có quyền chặt (đánh) các quân còn lại. Người chơi có quyền đánh đôi, bộ, dây hay đánh từng quân bài tùy ý. Người ngồi sau phải có đôi, bộ, dây hoặc một quân bài cao hơn để chặt. Ai hết bài trước thì về nhất, ván bài kết thúc, những người chơi còn lại bao nhiêu quân bài thì phải trả tiền cho người về nhất tương ứng 5.000 đồng/1 quân bài. “Sâm” là đánh bài ra mà không ai bắt được thì những người còn lại mỗi người phải trả cho người hô “Sâm” số tiền là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*). Nếu bài ai hô “sâm” bị người khác bắt thì người hô “sâm” phải đền cho người bắt “sâm” số tiền là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Nếu trong một ván bài người chơi không đánh được quân bài nào, đến khi kết thúc ván bài vẫn còn 10 quân bài trên tay thì gọi là bị “Treo” thì người này phải trả cho người nhất 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*); nếu người nào bị chặt tứ quý (tức là đánh quân “2” bị người khác bắt bộ tứ quý từ bộ 3 cho đến bộ Át) thì người bị chặt phải trả cho người chặt 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*). Các đối tượng ngồi đánh bạc liên tục đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị xã T kiểm tra bắt quả tang. Quá tình bắt đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.010.000 đồng (*Tám triệu không trăm mười nghìn đồng*) và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; Tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung A5 màu vàng của Đặng Minh V, quá trình Điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho V. Ngoài ra, Công an thị xã T tạm giữ của Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia 205 màu đen và số tiền 7.850.000 đồng; tạm giữ của Trần Quốc T số tiền 300.000 đồng; tạm giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi và tạm giữ của Nguyễn Ngọc K số tiền 8.590.000 đồng.

Kết quả Điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị cơ quan Công an thu giữ ngày 10/7/2018 là: 8.010.000 đồng (*Tám triệu không trăm mười nghìn đồng*). Trong đó số tiền khi tham gia đánh bạc được xác định: của Đặng Minh V 6.570.000 đồng, của Nguyễn Hồng S 350.000 đồng; của Trần Quốc T 340.000 đồng; của Trần Văn H 750.000 đồng và của Đặng Minh V 6.570.000 đồng. Đối với Nguyễn Ngọc K không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Khôi đã có hành vi chứa chấp, tạo Điều kiện cho các đối tượng đánh bạc, mawch dù chưa thu được tiền nhưng hành vi của Khôi đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 24/10/2018, TAND thị xã T, tỉnh T đã tuyên phạt: Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Minh V, Nguyễn Hồng S, Trần Quốc T, Nguyễn Ngọc K và tuyên về án phí, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo và các quyết định khác theo quy định pháp luật.

Ngày 25/10/2018, bị cáo Trần Văn H kháng cáo; nội dung: Đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T có quan điểm:

Đơn kháng cáo của người kháng cáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn H xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm là ông Trần Văn Thắng bố đẻ của bị cáo đã tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống pháp, Mỹ, nên đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T, Tỉnh T theo hướng chấp nhận nội dung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Văn H trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/7/2018, bị cáo H đã cùng V, S, T đánh bạc dưới hình thức đánh sâm ăn tiền tại nhà ở của Khôi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc trái phép thì bị Công an thị xã T kiểm tra bắt quả tang. Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.010.000 đồng (*Tám triệu không trăm mười nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; cùng một số tài sản khác. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn H sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Về nhân thân bị cáo Trần Văn H đã bị Tòa án nhân dân thị xã T xét xử về tội: Vi phạm quy định về Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ với hình phạt cải tạo không giam giữ đến nay đã được xóa án tích. Mặc dù lần phạm tội này của bị cáo với lỗi vô ý đến nay không bị coi là có án tích nhưng bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tính chất hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho rằng cần thiết cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội mới đủ Điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội nên đã tuyên bị cáo Trần Văn H hình phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo H có nộp bổ sung tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Tình tiết này chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm đó là bổ đề của bị cáo là ông Trần Văn Thắng là người có công với cách mạng đã tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống pháp, Mỹ. Bị cáo nộp bổ xung tại cấp phúc thẩm xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ Điều kiện cho hưởng án treo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H được hưởng án treo .

[3] Án phí phúc thẩm: Do toàn bộ nội dung kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 24/10/2018 của TAND thị xã T, tỉnh T

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H thị xã T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- CA, TA, VKS, THADS
Thị xã T.
- Người tham gia tố tụng;
- CA tỉnh T;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương